|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN THUYẾT MINH QUY PHẠM HÓA CHÍNH SÁCH CỦA DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ MỨC THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI XĂNG, DẦU, MỠ NHỜN**

| **NỘI DUNG CHÍNH SÁCH** | **QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN** | **TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH** |
| --- | --- | --- |
| Mức thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2026. | Quy định mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn áp dụng từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026 như sau:  - Xăng (trừ etanol), nhiên liệu bay: 2.000 đồng/lít;  - Dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: 1.000 đồng/lít;  - Mỡ nhờn: 1.000 đồng/kg;  - Dầu hỏa: 600 đồng/lít.  Từ ngày 01/01/2027, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (xăng, trừ etanol là 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay là 3.000 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn là 2.000 đồng/lít; dầu hỏa là 1.000 đồng/lít; mỡ nhờn là 2.000 đồng/kg). | **1. Tác động đối với hệ thống pháp luật**  Việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như trên là đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế BVMT theo quy định tại Điều 8 Luật Thuế BVMT. Cụ thể:  - Đảm bảo nguyên tắc mức thuế BVMT phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ: Theo quy định của Luật Giá thì xăng dầu là hàng hóa thiết yếu cho sản xuất, đời sống và giá bán xăng dầu được Nhà nước quản lý, điều hành nhằm đảm bảo bình ổn giá cả. Dự báo nền kinh tế trong năm 2026 sẽ tiếp tục phải đối với mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn; các động lực tăng trưởng bị ảnh hưởng nặng nề, ổn định kinh tế vĩ mô gặp nhiều rủi ro, từ đó sẽ gây ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030. Vì vậy, việc tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đã được áp dụng trong giai đoạn 2022-2025 là giải pháp hiệu quả để ổn định giá xăng dầu trong nước, phù hợp với chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước trong việc tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030.  - Đảm bảo phù hợp với Biểu khung thuế BVMT: Việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn vẫn đảm bảo trong Biểu khung thuế BVMT quy định tại Luật Thuế BVMT nên đảm bảo nguyên tắc phù hợp với mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế.  Ngoài ra, việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn không xung đột và không trái với các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật khác, đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định pháp luật hiện hành.  **2. Tác động về kinh tế - xã hội**  a) Tác động tích cực  *- Việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ góp phần ổn định giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó góp phần kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 – 2030*  Thuế BVMT là một trong những yếu tố cấu thành giá bán lẻ xăng dầu trong nước nên việc điều chỉnh mức thuế BVMT sẽ tác động trực tiếp đến giá bán lẻ xăng dầu trong nước. Theo đó, trường hợp từ ngày 01/01/2026, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 tăng lên bằng mức trần của Biểu khung thuế (trừ dầu hỏa) thì sẽ tác động trực tiếp làm tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước, gây áp lực tăng chỉ số CPI, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô[[1]](#footnote-1).  Ngược lại, trường hợp năm 2026 tiếp tục áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như phương án đề xuất tại dự thảo Nghị quyết sẽ tránh được sự biến động tăng giá bán lẻ xăng dầu, đồng thời không gây tác động làm tăng chỉ số CPI năm 2026, từ đó góp phần ổn định giá bán lẻ xăng dầu trong nước, kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.  Thực tiễn cho thấy, chính sách giảm thuế BVMT giai đoạn 2022 - 2024 được đánh giá là rất kịp thời và đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc ổn định giá xăng dầu và thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, đặc biệt trong giai đoạn kinh tế khó khăn do dịch bệnh và tăng trưởng chậm. Năm 2026 là năm đầu tiên của giai đoạn đặt mục tiêu tăng trưởng “hai con số”.  Với việc tiếp tục áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2026 như phương án đề xuất tại dự thảo Nghị quyết và giả định các yếu tố khác cấu thành giá cơ sở xăng dầu không thay đổi so với kỳ điều hành gần nhất thì giá bán lẻ xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ giảm so với việc thực hiện theo mức thuế BVMT quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 tương ứng như sau:  + Đối với xăng (trừ etanol): mức thuế BVMT giảm là 2.000 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ xăng (bao gồm cả phần giảm thuế giá trị gia tăng) tương ứng 2.160 đồng/lít.  + Đối với nhiên liệu bay: mức thuế BVMT giảm là 1.000 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ nhiên liệu bay (bao gồm cả phần giảm thuế giá trị gia tăng) tương ứng 1.080 đồng/lít.  + Đối với dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: mức thuế BVMT giảm là 1.000 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn (bao gồm cả phần giảm thuế giá trị gia tăng) tương ứng 1.080 đồng/lít.  + Đối với mỡ nhờn: mức thuế BVMT giảm là 1.000 đồng/kg, từ đó làm giảm giá bán lẻ mỡ nhờn (bao gồm cả phần giảm thuế giá trị gia tăng) tương ứng 1.080 đồng/kg.  + Đối với dầu hỏa: mức thuế BVMT giảm là 400 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ dầu hỏa (bao gồm cả phần giảm thuế giá trị gia tăng) tương ứng 432 đồng/lít.  Tuy nhiên, do giá bán lẻ xăng dầu trong nước phụ thuộc chủ yếu vào giá xăng dầu thành phẩm thế giới nên mức giảm giá bán lẻ xăng dầu trong nước cụ thể sẽ tùy thuộc vào tình hình biến động của giá xăng dầu thành phẩm thế giới.  *- Góp phần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn*  Thuế BVMT là loại thuế gián thu nên chi phí thuế BVMT được chuyển trực tiếp vào giá bán sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế và người tiêu dùng là người cuối cùng chịu thuế BVMT. Do đó, khi giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn không phân biệt đối tượng áp dụng thì mọi người tiêu dùng (trong đó bao gồm cả người dân và doanh nghiệp) đều sẽ được hưởng lợi trực tiếp của chính sách, cụ thể:  + Đối với người dân, đây là đối tượng được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã góp phần giảm giá các mặt hàng này, từ đó góp phần giảm chi phí trực tiếp của người dân trong việc tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn cũng như giảm các chi phí gián tiếp từ các sản phẩm tiêu dùng khác.  + Đối với các ngành sản xuất cũng như các doanh nghiệp có sử dụng xăng dầu là đầu vào của hoạt động sản xuất, kinh doanh như giao thông vận tải, vận chuyển, đánh bắt thủy sản, dịch vụ khí đốt, sản xuất hóa chất có sử dụng nguyên liệu từ xăng dầu... được hưởng lợi nhiều hơn khi chính sách được ban hành. Việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó giúp doanh nghiệp tăng khả năng cạnh tranh và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh.  b) Tác động tiêu cực  - Tác động đến thu ngân sách nhà nước (NSNN)  Với dự kiến sản lượng tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2026 tương đương sản lượng dự kiến tiêu thụ năm 2025 và với mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đề xuất nêu trên thì dự kiến số thu thuế BVMT giảm so với mức thuế thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ***khoảng 39.914 tỷ đồng*** và tổng thu NSNN (bao gồm cả phần giảm thuế giá trị gia tăng) ***giảm khoảng 43.108 tỷ đồng*** *(Dự kiến tác động thu NSNN theo phương án đề xuất tại Phụ lục kèm theo)*.  - Tác động đến môi trường  Việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được đánh giá là chưa phù hợp với bản chất, mục tiêu của thuế BVMT (là khoản thu đối với hàng hóa khi sử dụng gây ô nhiễm môi trường nhằm mục tiêu hạn chế việc sản xuất, nhập khẩu những hàng hóa này để góp phần BVMT) và có thể sẽ gián tiếp khuyến khích tiêu thụ xăng dầu cao hơn, đi ngược lại mục tiêu giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch.  Ngoài ra, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn dễ bị hiểu là chưa tương thích với các mục tiêu, biện pháp mà Việt Nam đã đưa ra nhằm giảm phát thải, BVMT tại các cam kết quốc tế. Tuy nhiên, tại các hiệp định thương mại tự do (FTA) cũng như cam kết của Việt Nam tại COP26 không có nội dung cam kết cụ thể về thuế BVMT. Đồng thời, mức thuế điều chỉnh vẫn đảm bảo nguyên tắc phù hợp với mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế như đã đánh giá nêu trên và việc thực hiện chính sách này có thời hạn để nhằm mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, từ đó góp phần hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước.  **3. Tác động về giới**: Nội dung chính sách không quy định về giới, do đó không gây bất bình đẳng về giới.  **4. Tác động của thủ tục hành chính**: Nội dung chính sách không quy định về thủ tục hành chính, do đó không phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. |

1. Theo phân tích của Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính (Bộ Tài chính), việc tiếp tục giảm thuế BVMT đồng nghĩa giá xăng dầu trong nước sẽ duy trì ở mức thấp hơn, qua đó giúp kiểm soát CPI và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Ngược lại, kịch bản trở lại khung thuế tối đa sẽ đẩy giá các mặt hàng xăng, dầu sẽ tăng, tạo áp lực tăng CPI. Việc tăng thuế BVMT vào năm 2026 có thể sẽ đẩy lạm phát tăng thêm vài phần trăm so với kịch bản duy trì thuế ở mức thấp. Các phân tích chỉ ra rằng, đối với nền kinh tế Việt Nam, khi giá xăng dầu tăng 10% sẽ làm GDP giảm khoảng 0,5%, một mức giảm đáng kể. Như vậy, việc tăng thuế BVMT đột ngột sẽ làm giá cả vận tải, logistics, nhiên liệu bay tăng, tác động tiêu cực đến sản xuất và đầu tư, kéo giảm tăng trưởng kinh tế. Ngược lại, tiếp tục giảm thuế BVMT sẽ góp phần kiềm chế lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng. [↑](#footnote-ref-1)